

Bản án số: 84/2022/HSST
Ngày 30 - 5 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cầm Văn Thanh.

Thẩm phán: Bà Đinh Thị Mai Lan.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Khiển, bà Vĩ Thị Sơn, ông Lê Bắc Hải.

- Thư ký phiên tòa: Ông Mai Thanh Nghị - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 98/2022/TLST- HS ngày 05 tháng 05 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 102/2022/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 05 năm 2022, đối với bị cáo:

TRÁNG A S, tên gọi khác: không; sinh ngày 01/01/1969; Nơi cư trú: xóm XL, xã PC, huyện MC, tỉnh Hòa Bình; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: không biết chữ; Dân tộc: Mông; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Con ông: Tráng AG, (đã chết); Con bà: Sùng Thị M, sinh năm 1941; Bị cáo có vợ là: Sùng YX, sinh năm 1976; và có 04 con, con lớn nhất sinh năm 1999, con nhỏ nhất sinh năm 2013. Tiền án, tiền sự: Không. bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/7/2021 đến nay có mặt tại phiên tòa.

*** Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Đèo Văn H, là Luật sư văn phòng luật sư Trần Huân, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Sơn La. Có mặt.

**** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:***

Bà Sùng YX, sinh năm 1976, nơi cư trú: Xóm XL, xã PC, huyện MC, tỉnh Hòa Bình, có mặt.

Chị Tráng YS, sinh năm 2001, nơi cư trú: Bản ĐB, xã CY, huyện VH, tỉnh Sơn La, có mặt.

*** Người phiên dịch:** Anh Tếnh Lao D, nơi cư trú: Thôn 7, xã CM, huyện MS, tỉnh Sơn La. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 15 phút, ngày 01/7/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện VH nhận được tố giác, tin báo về tội phạm của quần chúng nhân dân, trên chiếc xe khách BKS 26F - 000.82 do Nguyễn Văn S1 điều khiển đi từ thành phố Sơn La về thành phố Hà Nội nghi đang vận chuyển trái phép chất ma túy. Sau khi tiếp nhận tin báo, Cơ quan điều tra Công an huyện VH yêu cầu kiểm tra hành chính chiếc xe khách BKS 26F - 000.82 kết quả: Phát hiện trong cốp xe khách có 02 hộp cát tông đựng 12 kg quả đồ và 02 gói ni lon chứa các hạt tinh thể màu trắng (nghi ma túy tổng hợp). Tổ công tác đã lập biên bản sự việc và niêm phong toàn bộ vật chứng theo quy định.

Mở rộng điều tra cùng ngày 01/7/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện VH ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với TRÁNG A S và Vàng A Cải, đều trú tại huyện MC, tỉnh Hòa Bình về hành vi Vận chuyển trái phép chất ma túy. Quá trình thi hành Lệnh đã giữ được TRÁNG A S, còn Vàng A Cải không có mặt tại nơi cư trú, tạm giữ của TRÁNG A S gồm: 01 chiếc xe máy BKS 28M1 - 2513; 03 chiếc điện thoại di động, 1.900.000 đồng cùng một số đồ vật, giấy tờ tùy thân.

Ngày 01/7/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện VH thành lập Hội đồng mở niêm phong, cân tịnh xác định khối lượng, lấy mẫu trưng cầu giám định: 02 túi ni lon, bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng có tổng khối lượng 1.957,16 gam trích lấy 19,31 gam, làm mẫu giám định ký hiệu S, S2.

Tại bản Kết luận giám định số 1245 ngày 06/7/2021, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận:

“Mẫu gửi giám định ký hiệu S, S2 là ma túy; Loại Ketamine; tổng khối lượng của mẫu gửi giám định là 19,31 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 1.957,16 gam; loại Ketamine.”

Quá trình điều tra bị cáo TRÁNG A S khai nhận.

Khoảng 10 giờ ngày 01/7/2021, TRÁNG A S đang ở nhà tại xóm XL, xã PC, huyện MC, tỉnh Hòa Bình thì có Vàng A TR, sinh năm 1979, trú tại xóm Hang Kia, xã Hang Kia, huyện MC, tỉnh Hòa Bình (người quen từ trước) gọi điện đến bảo S lên nhà TR có việc, S đồng ý điều khiển xe máy BKS 28M1 - 2513 đến nơi thấy TR đang ở nhà một mình. TR vào buồng ngủ lấy ra 02 gói ni

lon màu xanh nói là ma túy đá và bảo S đi mua 02 hộp cát tông và băng dính mang về lán nướng của Sđóng gói ma túy để gửi xe khách về bến xe Mỹ Đình, thành phố Hà Nội xong việc TR sẽ trả tiền công. TR bảo S rủ thêm người cùng mang ma túy, còn TR sẽ mang ma túy đến lán nướng cho S sau. TR trả trước 2.000.000 đồng, khi nào xong việc sẽ trả thêm tiền, S nhận tiền điều khiển xe máy đến nhà Vàng A Cải, trú tại xóm HK, xã HK, huyện MC, tỉnh Hòa Bình (*anh em đồng hao với S*) nói lại toàn bộ sự việc vận chuyển thuê ma túy cho Vàng A TR và rủ S cùng tham gia. S đưa trước cho Cải 500.000 đồng, xong việc sẽ trả thêm tiền, Cải đồng ý. Trên đường đi S vào chợ Pà Cò mua hai cuộn băng dính, 02 hộp bìa cát tông mang về lán nướng chờ khoảng 30 phút, thấy Vàng A TR đi xe máy đến đưa cho S 01 túi nilon màu đen bên trong có 02 gói ma túy, trên mỗi gói có dán 01 tờ giấy trắng có ghi số điện thoại “0971891573 Hà Nội; 0824.390.789 tên Sơn”. TR bảo S đi hái quả đỗ cho vào hai hộp cát tông, rồi mới giấu gói ma túy vào bên trong, sau đó dán số điện thoại vào bên ngoài hộp cát tông để gửi đến bến xe Q, thành phố Hà Nội. Phụ xe khách sẽ tự gọi vào các số điện thoại này sẽ có người đến nhận ma túy, TR bảo khi nào gọi điện thì mới mang ma túy ra Quốc lộ 6A để gửi xe khách, vì TR đã gọi điện cho xe khách từ trước, nói xong TR bỏ đi. S và Cải cùng hái quả đỗ tại vườn cho vào 02 hộp cát tông như lời dặn của TR, sau đó S cho 02 hộp cát tông vào bao tải màu xanh. Khoảng 15h cùng ngày 01/7/2021, TR gọi điện bảo S mang ma túy ra Quốc lộ 6A để gửi xe khách về bến xe khách Q, S bảo F đi trước xem đường nếu có Công an làm việc thì gọi điện thông báo cho S biết. F điều khiển xe máy ra Quốc lộ 6A xem đường khoảng 15 phút sau, gọi điện thông báo không có Công an làm việc, S điều khiển xe máy chở bao tải đựng 02 hộp ma túy ra đến Quốc lộ 6A gặp F đang đứng chờ. Khi thấy xe khách Bắc Sơn BKS: 26F - 000.82 đến, S vẫy xe khách dừng lại, Cải lấy 02 hộp đựng ma túy từ trong bao tải ra đưa cho phụ xe, S nói với phụ xe khi nào đến bến Q thì gọi điện theo các số điện thoại ghi trên hộp sẽ có người đến nhận và trả tiền cước. Do nhà xe khách nghi ngờ trong hộp cát tông có ma túy nên phụ xe khách đã chụp lại ảnh của S và F để xác nhận, sau đó S và F đi về nhà. Đến 20 giờ 35 phút cùng ngày 01/7/2021, S đang ở nhà thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện VH thi hành Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với TRÁNG A S về hành vi Vận chuyển trái phép chất ma túy.

Tại bản Cáo trạng số 38 /VKS-P1 ngày 28 /04 /2022, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đã truy tố bị cáo TRÁNG A S về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”, theo điểm e khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự.

* Tại phiên tòa:

- Bị cáo TRÁNG A S khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã truy tố, bị cáo không khai báo gì thêm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Sùng YX có ý kiến: Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda loại Future bị thu giữ là tài sản chung của gia đình, bị cáo sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội gia đình không được biết nay bà làm đơn đề nghị hội đồng xét xử cho bà xin lại chiếc xe trên.

Chị Tráng YS đề nghị hội đồng xét xử xem xét cho chị xin lại : 01 giấy phép lái xe số 17006400044; 01 giấy bảo chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS mang tên Tráng YS, bị thu giữ không liên quan đến hành vi phạm tội của Tráng A S.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La luận tội: Giữ quyết định truy tố về tội danh điều luật áp dụng đối với bị cáo Tráng A S và đề nghị: Tuyên bố bị cáo Tráng A S phạm tội Vận chuyển trái phép chất ma túy.

Căn cứ điểm e khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1,2 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Tráng A S tử hình. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án:

Tịch thu tiêu hủy 1.937,85 gam Kengamine và các vỏ gói niêm phong ban đầu và các đồ vật khác đã thu giữ trong vụ án không có giá trị sử dụng.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 1.900.000 đồng và 02 điện thoại nhãn hiệu Noki của TRÁNG A S.

Trả lại cho bị cáo TRÁNG A S 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung, sơn màu vàng, bên trong có chứa một thẻ sim có số thuê bao 0353.550.931; 01 giấy phép lái xe số 170064000442 mang tên TRÁNG A S.

Trả lại cho Sùng Y Xa 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, loại Future màu sơn đen bạc BKS28M1-2513

Trả lại cho TR Y Sai: 01 giấy chứng nhận đăng ký mô tô xe máy số 000449; mang tên TR Y Sai, biển số đăng ký: 26 P1- 031.02, do Công an huyện VH Cấp ngày 27/4/2015 và 01 giấy bảo chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS mang tên TR Y Sai. Thu giữ của TRÁNG A S.

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

- Ý kiến của Luật sư bào chữa cho bị cáo TRÁNG A S: Luật sư nhất trí với tội danh và điều luật Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đã áp dụng truy tố đối với bị cáo TRÁNG A S. Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo là dân tộc Mông, văn hóa không biết chữ, không am hiểu pháp luật, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo là người vận chuyển thuốc nhưng chưa được nhận tiền công với vai trò đồng phạm, gia đình bị cáo thuộc thành phần có công với cách mạng được Nhà Nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến Hạng nhì, Hạng ba nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo dưới mức đề nghị của kiểm sát là tù chung thân. Ngoài ra, gia đình bị cáo khó khăn về kinh tế nên đề nghị miễn hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

- Bị cáo nhận tội, nhất trí với lời bào chữa của Luật sư và xin giảm nhẹ hình phạt

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, Luật sư và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với kết quả điều tra và các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án. Do hám lời nên ngày 01/7/2021, TRÁNG A S đã thực hiện hành vi vận chuyển trái phép 1.957,16 gam Ketamine từ huyện MC, tỉnh Hòa Bình ra huyện VH, tỉnh Sơn La để gửi xe khách về bến xe khách Mỹ Đình thuộc thành phố Hà Nội mục đích để được hưởng tiền công thì bị tố giác Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện VH thi hành Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với TRÁNG A S về hành vi Vận chuyển trái phép chất ma túy.

Ngày 01/7/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện VH thành lập Hội đồng mở niêm phong, cân tịnh xác định khối lượng, lấy mẫu trưng cầu giám định: 02 túi ni lon, bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng có tổng khối lượng 1.957,16 gam trích lấy 19,31 gam, làm mẫu giám định ký hiệu S, S2.

Tại bản Kết luận giám định số 1245 ngày 06/7/2021, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận:

“Mẫu gửi giám định ký hiệu S, S2 là ma túy; Loại Ketamine; tổng khối lượng của mẫu gửi giám định là 19,31 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 1.957,16 gam; loại Ketamine.”

Lời khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ sau: Biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm ngày 01/7/2021, biên bản về sự việc, biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; biên bản mở niêm phong, cân tịnh xác định khối lượng, trích mẫu trưng cầu giám định và Kết luận giám định về chất ma túy đối với vật chứng thu giữ của bị cáo. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người chứng kiến sự việc đối với bị cáo và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ các căn cứ như đã nêu trên, có đủ cơ sở kết luận bị cáo TRÁNG A S phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt quy định tại Điều 250 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt:

Bị cáo TRÁNG A S đã thực hiện hành vi vận chuyển trái phép 1.957,16gam Ketamine đã vi phạm tình tiết định khung *Các chất ma túy khác ở thể rắn có khối lượng 300 gam trở lên*. quy định tại điểm e khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự, có mức hình phạt tù 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, gia đình bị cáo thuộc thành phần có công với cách mạng được nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng ba, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Đánh giá về tính chất, mức độ hành vi phạm tội:

Bị cáo TRÁNG A S nhận thức rõ hành vi vận chuyển thuê chất ma túy là vi phạm pháp luật, Bị cáo đã vận chuyển trái phép chất ma túy với khối lượng lớn mức độ nguy hiểm cho xã hội cao, xâm phạm đến chính sách quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, tiền chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Tuy nhiên hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, chưa tiền án, tiền sự, từ khi bị bắt bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó cần xử phạt bị cáo tù không thời hạn tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 250 Bộ luật hình sự: Xét thấy bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, không có tài sản có giá trị và không có khả năng thi hành án, nên chấp nhận đề nghị của Luật sư, Kiểm sát viên không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng, tài sản của vụ án:

Đối với 1.937,85gam Ketamine còn lại sau khi đã giám định, đây là chất ma túy Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy; 02 bao tải dứa; 02 hộp bìa cát tông; 02 quạt băng dính và các hộp vỏ giấy niêm phong, là những đồ vật, vật chứng không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 1.900.000 đồng và 02 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu đen, màu xanh thu giữ của bị cáo TRÁNG A S, kết quả điều tra xác định là tiền và điện thoại bị cáo sử dụng để thực hiện việc vận chuyển trái phép chất ma túy, nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung, sơn màu vàng, bên trong có chứa một thẻ sim có số thuê bao 0353.550.931; 01 giấy phép lái xe số 170064000442 mang tên TRÁNG A S. Quá trình điều tra xác định chiếc điện thoại trên không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho TRÁNG A S.

Đối với 01 giấy chứng nhận đăng ký mô tô xe máy số 000449; 01 giấy bảo chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS mang tên Tráng YS, quá trình điều tra xác định giấy tờ trên không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, nên trả lại cho Tráng YS.

Đối với 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, loại Future màu sơn đen bạc BKS28M1-2513 là tài sản chung của gia đình, bị cáo sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội gia đình không được biết nay người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan làm đơn đề nghị hội đồng xét xử cho xin lại chiếc xe trên. Do đó trả lại cho bà Sùng YX.

[8] Về nguồn gốc ma túy và đối tượng liên quan.

Về nguồn gốc 1.957,16 gam Ketamine, TRÁNG A S khai ngày 01/7/2021, Vàng A TR đã thuê bị cáo vận chuyển ma túy, Cơ quan điều tra đã thu thập ảnh của TR cho S nhận dạng, kết quả S nhận dạng được TR. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với TR, nhưng tại thời điểm thi hành Lệnh TR không có mặt tại địa phương, gia đình không biết TR đi đâu và làm gì. Cơ quan điều tra đã nhiều lần triệu tập nhưng tại thời điểm triệu tập TR đều không có mặt tại địa phương, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra đối với Vàng A TR khi có căn cứ sẽ xử lý theo quy định pháp luật.

Đối với Vàng A F là người tham gia đóng gói và vận chuyển ma túy cùng với TRÁNG A S; Cơ quan điều tra thu thập ảnh của Vàng A F cho S nhận dạng, kết quả S nhận dạng được ảnh của F. Cơ quan điều tra Công an tỉnh Sơn La ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với F, nhưng tại thời điểm thi hành Lệnh không có mặt tại địa phương, gia đình không biết Vàng A F đi đâu và làm gì. Cơ quan điều tra đã nhiều lần triệu tập nhưng tại thời điểm triệu tập Vàng A F đều không có mặt tại địa phương, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xác minh khi có căn cứ sẽ xử lý theo quy định pháp luật.

Đối với số thuê bao 0824.390.789 ghi trên hộp bìa cát tông TRÁNG A S khai là của người nhận ma túy, kết quả điều tra xác định số thuê bao trên đăng ký mang tên Nguyễn Thiên T, sinh ngày 12/3/1987, trú tại khóm 2, thị trấn TT, huyện TT, tỉnh An Giang. Quá trình điều tra xác minh năm 2010 Nguyễn Thiên T bỏ nhà đi, gia đình và chính quyền địa phương không biết hiện T đang sinh sống ở đâu và làm gì. Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xác minh khi có căn cứ sẽ xử lý theo quy định pháp luật.

Đối với số thuê bao 0971.891.573 ghi trên hộp bìa cát tông TRÁNG A S khai là của người nhận ma túy, kết quả điều tra xác định số thuê bao trên đăng ký mang tên Nguyễn Đức P, sinh ngày 06/8/1991, trú tại thôn DN, xã ML, huyện HH, thành phố Hà Nội. Cơ quan điều tra triệu tập P để điều tra, kết quả P xác định có được đăng ký và sử dụng số thuê bao trên cho đến nay nhưng không quen biết ai

tên Vàng A TR, sinh năm 1979, trú tại xóm HK, xã HK, huyện MC, tỉnh Hòa Bình và TRẮNG A S, sinh năm 1969, trú tại xóm Xà Lính, xã PC, huyện MC, tỉnh Hòa Bình. Không được tham gia vào việc mua bán, vận chuyển trái phép chất ma túy, ngoài lời khai của S không có căn cứ để điều tra mở rộng vụ án.

[9] Về án phí: Bị cáo TRẮNG A S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm e khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo TRẮNG A S phạm tội: “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt bị cáo TRẮNG A S tù chung thân. Thời hạn chấp hành hình phạt tù, tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 01/7/2021.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Về vật chứng, tài sản: Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

2.1. Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) Hộp vật chứng còn nguyên niêm phong, một mặt có ghi dòng chữ: "Vật chứng còn lại ký hiệu S1= 978,57 gam, S3= 959,28 gam + vỏ gói ban đầu, vụ TRẮNG A S, sinh năm 1969, phạm tội Vận chuyển trái phép chất ma túy, bắt ngày 01/7/2021". (Kết luận giám định số 1245/06.7.2021 của Phòng KTHS Công an tỉnh Sơn La, thì mẫu gửi giám định ký hiệu S; S2 đều là ma túy loại Ketamine). Tại mép dán giáp lại được dán giấy niêm phong trên giấy niêm phong có dòng chữ: Công an tỉnh Sơn La – giấy niêm phong; số 055037; 055038; 055039 và 055040 và dòng chữ: Cơ quan CSĐT Công an huyện VH, tỉnh Sơn La, Hồi 22 giờ 45 ngày 01 tháng 7 năm 2021 và 03 dấu điểm chỉ màu đỏ của TRẮNG A S cùng 04 hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện VH, tỉnh Sơn La. cùng chữ ký, dòng ghi rõ họ tên của các thành phần tham gia niêm phong.

- 01 (một) Chiếu bao tải dứa màu cam, đã qua sử dụng cũ. Thu giữ của TRẮNG A S.

- 01 (một) Chiếu bao tải dứa màu xanh, đã qua sử dụng cũ. Thu giữ của TRẮNG A S.

- 01 (một) Chiếu hộp bìa cattong bên ngoài có chữ RỒNG đỏ và trên bề mặt có dán một tờ giấy trắng kẻ ô ly và có ghi “0971891573 Hà Nội”, đã qua sử dụng.

- 01 (một) Chiếu hộp bìa cattong màu vàng xanh có chữ: Trà mật ong BONGCHA, trên bề mặt có dán giấy kẻ ô ly màu trắng và có ghi “0824.0390.789 tên Sơn”, đã qua sử dụng.

- 02 (hai)cuộn băng dính màu trắng, nhãn hiệu Mickey Tape, đã qua sử dụng. Thu giữ khi khám xét chỗ ở của TRÁNG A S.

- 01 (một) Chiếc túi nilon màu hồng, đã qua sử dụng. Thu giữ khi khám xét chỗ ở của TRÁNG A S.

2.2. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước:

- 01 (một) Chiếc phong bì do Công an tỉnh Sơn La phát hành, còn nguyên niêm phong, một mặt có ghi. “Vật chứng vụ TRÁNG A S, niêm phong hồi 10 giờ 55 phút, ngày 17 tháng 9 năm 2021. Tại: Phòng KTHS

- Công an tỉnh Sơn La. Gồm có: Số tiền 1.900.000đ (một triệu chín trăm nghìn đồng) + 01 phong bì niêm phong mẫu gửi giám định đã bóc mở”. (*Kết luận giám định số 1321/23.7.2021 của Phòng KTHS Công an tỉnh Sơn La thì tiền gửi giám định 03 (ba) tờ tiền mệnh giá 500.000đ (năm trăm nghìn đồng); 02 (hai) tờ tiền mệnh giá 200.000đ (hai trăm nghìn đồng); là tiền thật*). Tại mép giáp lai được dán giấy niêm phong, trên giấy niêm phong có dòng chữ: Công an tỉnh Sơn La – giấy niêm phong; số 038754, 02 hình dấu tròn đỏ của Phòng KTHS – Công an tỉnh Sơn La, cùng chữ ký dòng ghi rõ họ tên của các thành phần tham gia niêm phong.

- 01 (một)Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu xanh (điện thoại bàn phím), có 02 imei và 04 số cuối; số Imel 1: có 04 số cuối 1021, Imel 2: có 04 số cuối 1020, kèm 01 sim trong điện thoại, đã qua sử dụng cũ. (*Tại thời điểm giao nhận điện thoại không còn hoạt động được, hai bên giao nhận không kiểm tra máy móc thiết bị bên trong của điện thoại*). Thu giữ của TRÁNG A S.

- 01 (một) Chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia, vỏ màu đen, (điện thoại bàn phím), có 02 imei và có 04 số cuối; số Imel 1: có 04 số cuối 5587, Imel 2: có 04 số cuối 5595, kèm 01 sim trong điện thoại, đã qua sử dụng cũ. (*Tại thời điểm giao nhận điện thoại không còn hoạt động được, hai bên giao nhận không kiểm tra máy móc thiết bị bên trong của điện thoại*). Thu giữ của TRÁNG A S.

2.3. Trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

2.3.1. Trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:Bà Sùng YX:

- 01 (một)Chiếc xe mô tô hai bánh nhãn hiệu HONDA, loại FutureX, màu vàng - đen - xám, biển kiểm soát: 28M1-2513, số khung: HJC3502AY211354, số máy: JC45E-0042438, xe có 02 gương chiếu hậu, có 01 chìa khóa xe, xe đã qua sử dụng cũ. (*Tại thời điểm giao nhận xe không còn hoạt động được, hai bên giao nhận không kiểm tra máy móc thiết bị bên trong của xe, hai bên giao nhận dán giấy niêm phong vị trí xác định ắc quy của xe, và buồng máy của xe, trên giấy niêm phong có 09 hình dấu đỏ của Cục THADS tỉnh Sơn La, cùng chữ ký của thành phần tham gia niêm phong, Thu giữ của TRÁNG A S.*

(*Bản phô tô chứng nhận đăng ký mô tô xe máy số 001119, thì xe mô tô hai bánh nhãn hiệu HONDA, loại Future XFI, màu sơn vàng – đen – xám , biển*

kiểm soát: 28M1-2513, số khung: 3502AY211354, số máy: C45E-0042438, chủ xe: TRÁNG A S; địa chỉ: Xã Lĩnh, Pà Cò, MC, Hòa Bình).

2.3.2. Trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Tráng YS:

-01 giấy chứng nhận đăng ký mô tô xe máy số 000449; mang tên Tráng YS, biển số đăng ký: 26 P1- 031.02, do Công an huyện VH Cấp ngày 27/4/2015. Thu giữ của TRÁNG A S

- 01 (một) Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc tự nguyện dân sự, có số 0696307, mang tên TR Y Sai, cấp ngày 10.6.2021. Thu giữ của TRÁNG A S

2.3.3. Trả lại cho bị cáo TRÁNG A S:

- 01 (một) Giấy phép lái xe hạng A1; có số 170064000442, Mang tên TRÁNG A S, do Sở giao thông vận tải tỉnh Hòa Bình cấp ngày 22/12/2014. Thu giữ của TRÁNG A S.

- 01 (một) Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, vỏ màu vàng (điện thoại cảm ứng), kèm 01 sim trong điện thoại, điện thoại đã qua sử dụng cũ. (Tại thời điểm giao nhận điện thoại không còn hoạt động được, hai bên giao nhận không mở được máy để kiểm tra số imei và máy móc thiết bị bên trong của điện thoại). Thu giữ của TRÁNG A S. (Biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp ngày 01.7.2021 thì vật chứng thu giữ là 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, vỏ màu vàng (điện thoại cảm ứng), số Imel 1: 03221208046894001, Imel 2: 35221308046894801, kèm 01 sim trong điện thoại, điện thoại đã qua sử dụng cũ).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 21/4/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La và Cục thi hành án dân sự tỉnh Sơn La).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo TRÁNG A S phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo TRÁNG A S, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 30/5/2022)./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- PC04-Công an tỉnh Sơn La;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La;
- Cục THADS tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Hòa Bình;
- Bị cáo; LS; NLQ
- Phòng KTNV- THA;
- Lưu HS-AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Cầm Văn Thanh.

